

**BẢNG ĐIỂM THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10**

STT	Hội đồng coi thi	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Điểm ưu tiên	Điểm KK	Điểm thi					Điểm xét tuyển chuyên	Điểm xét tuyển công lập NV1	Điểm xét tuyển công lập NV2	Điểm xét tuyển công lập NV3
							Toán	Văn	Tiếng Anh	Môn chuyên	Điểm môn chuyên				
1	THPT Nguyễn Trung Trực	330001	Đoàn Lê Tuấn Anh	01/08/2011	0	0	1	2.75	2.5				6.25	4.75	
2	THPT Nguyễn Trung Trực	330002	Hồ Hà Anh	17/04/2011	0	0	2.5	6	3				11.5	10	8.5
3	THPT Nguyễn Trung Trực	330003	Huỳnh Tuấn Anh	23/04/2011	0	0	1	1.75	3				5.75		
4	THPT Nguyễn Trung Trực	330004	Nguyễn Đặng Tuấn Anh	19/07/2011	0	0	2.75	5.5	3.5				11.75	10.25	8.75
5	THPT Nguyễn Trung Trực	330005	Nguyễn Lê Phước Anh	08/08/2011	0	0	0.75	5.25	1.5				7.5		
6	THPT Nguyễn Trung Trực	330006	Nguyễn Thị Lan Anh	12/12/2011	0	0	5	7	2.75				14.75	13.25	11.75
7	THPT Nguyễn Trung Trực	330007	Phan Công Tuấn Anh	13/07/2011	0	0	2.5	6.25	2.75				11.5	10	8.5
8	THPT Nguyễn Trung Trực	330008	Phan Văn Anh	20/02/2011	0	0	1	2.75	3.25				7	5.5	4
9	THPT Nguyễn Trung Trực	330009	Trần Thảo Lan Anh	12/06/2011	0	0	0	5.25	2.5				7.75		
10	THPT Nguyễn Trung Trực	330010	Võ Lê Tuấn Anh	23/08/2011	0	0	3.5	5.75	6.25				15.5		
11	THPT Nguyễn Trung Trực	330011	Phan Trương Ngọc Ánh	14/03/2011	0	0	1	7	4.25				12.25	10.75	9.25
12	THPT Nguyễn Trung Trực	330012	Trương Thị Ngọc Ánh	16/01/2011	0	0	4	6	2.5				12.5	11	9.5
13	THPT Nguyễn Trung Trực	330013	Trương Thị Ngọc Ánh	18/06/2011	0	0	1.75	5.5	4.75				12	10.5	9
14	THPT Nguyễn Trung Trực	330014	Trần Hoàn Thiên Ân	04/01/2011	0	0	0.5	3.5	3.25				7.25	5.75	
15	THPT Nguyễn Trung Trực	330015	Ân Châu Bảo	08/10/2011	0	0									
16	THPT Nguyễn Trung Trực	330016	Nguyễn Gia Bảo	16/05/2011	0	0	2.75	6.5	2.5				11.75	10.25	8.75
17	THPT Nguyễn Trung Trực	330017	Nguyễn Ngọc Gia Bảo	15/01/2011	0	0	1.25	5.25	3				9.5	8	6.5
18	THPT Nguyễn Trung Trực	330018	Phan Gia Bảo	20/10/2011	0	0	1.75	4.75	2				8.5	7	5.5
19	THPT Nguyễn Trung Trực	330019	Trần Duy Bảo	21/12/2011	0	0	4	3.5	5.25				12.75	11.25	9.75
20	THPT Nguyễn Trung Trực	330020	Trần Gia Bảo	15/09/2011	0	0	0.5	2	3.25				5.75	4.25	2.75
21	THPT Nguyễn Trung Trực	330021	Nguyễn Trung Bình	14/02/2011	0	0	1.25	2.75	2				6	4.5	3
22	THPT Nguyễn Trung Trực	330022	Phan Văn Bình	23/03/2011	0	0	0.5	1.75	1				3.25	1.75	
23	THPT Nguyễn Trung Trực	330023	Đình Ngọc Bảo Châu	26/02/2011	0	0	4	5.5	3				12.5	11	9.5
24	THPT Nguyễn Trung Trực	330024	Võ Diệu Cơ	27/12/2011	0	0	3.5	5.5	4.75				13.75	12.25	
25	THPT Nguyễn Trung Trực	330025	Đỗ Thành Danh	02/10/2011	0	0	3.25	6.5	2				11.75	10.25	8.75
26	THPT Nguyễn Trung Trực	330026	Lê Hồng Diễm	24/11/2011	0	0	4	6.5	2.75				13.25	11.75	10.25
27	THPT Nguyễn Trung Trực	330027	Nguyễn Ngọc Diễm	13/08/2011	0	0	4.5	6.5	2				13	11.5	10
28	THPT Nguyễn Trung Trực	330028	Nguyễn Thị Thúy Diễm	09/03/2011	0	0	4.5	6	2.5				13	11.5	10
29	THPT Nguyễn Trung Trực	330029	Võ Bích Diệp	07/04/2011	0	0									
30	THPT Nguyễn Trung Trực	330030	Huỳnh Tiến Dũng	15/07/2011	0	0	1.75	3.75	1.75				7.25		
31	THPT Nguyễn Trung Trực	330031	Bùi Anh Duy	18/09/2011	0	0	1.5	3.75	2.75				8	6.5	5
32	THPT Nguyễn Trung Trực	330032	Cao Nguyễn Trường Duy	02/01/2011	0	0	4.5	6.5	2.5				13.5	12	10.5
33	THPT Nguyễn Trung Trực	330033	Đình Khánh Duy	11/01/2011	0	0	1	4.25	1.75				7	5.5	
34	THPT Nguyễn Trung Trực	330034	Huỳnh Anh Duy	04/08/2011	0	0	1	5.25	4				10.25	8.75	7.25
35	THPT Nguyễn Trung Trực	330035	Nguyễn Bảo Duy	12/11/2011	0	0	2.5	4.25	2.25				9	7.5	6

STT	Hội đồng coi thi	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Điểm ưu tiên	Điểm KK	Điểm thi					Điểm xét tuyển chuyên	Điểm xét tuyển công lập NV1	Điểm xét tuyển công lập NV2	Điểm xét tuyển công lập NV3
							Toán	Văn	Tiếng Anh	Môn chuyên	Điểm môn chuyên				
36	THPT Nguyễn Trung Trực	330036	Nguyễn Quang Duy	22/06/2011	0	0	1.25	5.25	1.75				8.25	6.75	
37	THPT Nguyễn Trung Trực	330037	Nguyễn Quốc Duy	30/09/2011	0	0	0.5	6.25	3				9.75	8.25	6.75
38	THPT Nguyễn Trung Trực	330038	Phạm Quốc Duy	15/07/2011	0	0	0.75	4.75	3				8.5	7	5.5
39	THPT Nguyễn Trung Trực	330039	Trần Lưu Thanh Duy	25/06/2011	0	0	2.75	2	2.5				7.25	5.75	
40	THPT Nguyễn Trung Trực	330040	Đỗ Phúc Mỹ Duyên	25/06/2011	0	0	3	5.5	2.75				11.25	9.75	8.25
41	THPT Nguyễn Trung Trực	330041	Nguyễn Thị Hồng Duyên	09/03/2011	0	0	0.75	6.25	1.75				8.75	7.25	
42	THPT Nguyễn Trung Trực	330042	Huỳnh Trần Thế Đài	22/06/2011	0	0	3	3	1.5				7.5	6	
43	THPT Nguyễn Trung Trực	330043	Đặng Thị Linh Đan	24/07/2011	0	0	4.5	6.5	2.5				13.5	12	
44	THPT Nguyễn Trung Trực	330044	Đặng Tuấn Đạt	05/07/2011	0	0	6	7.25	4.5				17.75	16.25	
45	THPT Nguyễn Trung Trực	330045	Đoàn Đại Đăng	24/01/2011	0	0	4.75	5.25	3.75				13.75	12.25	10.75
46	THPT Nguyễn Trung Trực	330046	Huỳnh Xuân Định	20/05/2011	0	0	3.5	2.75	1.5				7.75	6.25	4.75
47	THPT Nguyễn Trung Trực	330047	Phạm Võ Văn Đoàn	13/11/2011	0	0	3.75	4.75	1.5				10	8.5	
48	THPT Nguyễn Trung Trực	330048	Võ Thành Đồng	27/12/2011	0	0	0.25	1.5	1.75				3.5	2	0.5
49	THPT Nguyễn Trung Trực	330049	Hồ Lê Đức	12/09/2011	0	0	0.75	2.25	2.75				5.75	4.25	2.75
50	THPT Nguyễn Trung Trực	330050	Trần Minh Đức	10/03/2011	0	0	2	3.75	3				8.75		
51	THPT Nguyễn Trung Trực	330051	Nguyễn Trường Giang	18/06/2011	0	0	1.5	3.5	3.25				8.25	6.75	5.25
52	THPT Nguyễn Trung Trực	330052	Nguyễn Thu Hà	28/06/2011	0	0	6.5	6.25	4				16.75	15.25	
53	THPT Nguyễn Trung Trực	330053	Phan Nguyễn Hoàng Hà	22/11/2011	0	0	1.5	4	2				7.5	6	
54	THPT Nguyễn Trung Trực	330054	Trần Phương Hà	12/06/2011	0	0	0.5	1.5	2.5				4.5	3	
55	THPT Nguyễn Trung Trực	330055	Lê Thanh Hải	01/11/2011	0	0	0	4.25	0.25				4.5	3	1.5
56	THPT Nguyễn Trung Trực	330056	Nguyễn Hoàng Hải	26/05/2011	0	0	1	5	0.5				6.5		
57	THPT Nguyễn Trung Trực	330057	Nguyễn Mạnh Hải	13/11/2011	0	0	0.5	2	3.5				6	4.5	
58	THPT Nguyễn Trung Trực	330058	Phạm Hoàng Hải	06/09/2011	0	0	1.5	5.75	5.25				12.5	11	
59	THPT Nguyễn Trung Trực	330059	Lê Thị Mỹ Hạnh	16/05/2011	0	0	1.5	6.5	3.25				11.25	9.75	8.25
60	THPT Nguyễn Trung Trực	330060	Ngô Thị Hồng Hạnh	09/11/2011	0	0	3.25	5	3.25				11.5	10	
61	THPT Nguyễn Trung Trực	330061	Nguyễn Anh Hào	08/01/2011	0	0	3.5	7	5				15.5	14	12.5
62	THPT Nguyễn Trung Trực	330062	Nguyễn Tấn Hào	09/06/2011	0	0	4.75	7.25	3.75				15.75	14.25	12.75
63	THPT Nguyễn Trung Trực	330063	Trịnh Nhật Hào	12/10/2011	0	0	2	6	3.5				11.5	10	
64	THPT Nguyễn Trung Trực	330064	Bùi Thị Thu Hào	02/08/2011	0	0	4.25	7.75	3.5				15.5	14	12.5
65	THPT Nguyễn Trung Trực	330065	Phạm Minh Hào	28/08/2011	0	0	0.5	5	3.5				9	7.5	
66	THPT Nguyễn Trung Trực	330066	Đỗ Văn Hân	08/11/2011	0	0	1	5.5	2.75				9.25	7.75	6.25
67	THPT Nguyễn Trung Trực	330067	Huỳnh Gia Hân	20/05/2011	0	0	0.5	2	3.5				6	4.5	
68	THPT Nguyễn Trung Trực	330068	Lê Gia Hân	25/02/2011	0	0	1.75	4.75	3.5				10	8.5	
69	THPT Nguyễn Trung Trực	330069	Trần Võ Ngọc Hân	12/11/2011	0	0	2.25	7.25	4				13.5	12	10.5
70	THPT Nguyễn Trung Trực	330070	Trương Bảo Hân	23/12/2011	0	0	1.5	6.25	3.5				11.25	9.75	8.25
71	THPT Nguyễn Trung Trực	330071	Võ Ngọc Hân	11/12/2011	0	0	0.5	4.25	3				7.75	6.25	
72	THPT Nguyễn Trung Trực	330072	Đoàn Thế Hậu	09/10/2011	0	0	2	6.5	3.5				12		
73	THPT Nguyễn Trung Trực	330073	Ngô Công Hậu	03/08/2011	0	0	0	1	3				4	2.5	1
74	THPT Nguyễn Trung Trực	330074	Nguyễn Trung Hậu	04/02/2011	0	0	2.75	4	3.25				10		

STT	Hội đồng coi thi	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Điểm ưu tiên	Điểm KK	Điểm thi					Điểm xét tuyển chuyên	Điểm xét tuyển công lập NV1	Điểm xét tuyển công lập NV2	Điểm xét tuyển công lập NV3
							Toán	Văn	Tiếng Anh	Môn chuyên	Điểm môn chuyên				
75	THPT Nguyễn Trung Trực	330075	Võ Thái Hậu	26/11/2010	0	0	0	2.25	2				4.25	2.75	1.25
76	THPT Nguyễn Trung Trực	330076	Võ Văn Hậu	29/10/2011	0	0	5.25	3.75	4.5				13.5	12	10.5
77	THPT Nguyễn Trung Trực	330077	Trần Thu Hiền	26/04/2011	0	0	2.75	4.75	4.5				12	10.5	9
78	THPT Nguyễn Trung Trực	330078	Đỗ Phạm Khánh Hiền	08/05/2011	0	0	3.75	5.25	5				14	12.5	
79	THPT Nguyễn Trung Trực	330079	Châu Minh Hiếu	12/05/2011	0	0	5.5	6.5	4.25				16.25	14.75	
80	THPT Nguyễn Trung Trực	330080	Hồ Lưu Quang Hiếu	12/04/2011	0	0	4.5	5	4.5				14	12.5	11
81	THPT Nguyễn Trung Trực	330081	Trần Thị Quỳnh Hoa	12/11/2011	0	0	2.75	2.75	4.25				9.75	8.25	6.75
82	THPT Nguyễn Trung Trực	330082	Hà Thiên Hòa	17/06/2011	0	0	6.75	3	5				14.75	13.25	11.75
83	THPT Nguyễn Trung Trực	330083	Nguyễn Nhật Hòa	15/04/2011	0	0	6	2.75	5.75				14.5	13	
84	THPT Nguyễn Trung Trực	330084	Nguyễn Xuân Hòa	23/07/2011	0	0	3.75	4	3.5				11.25	9.75	8.25
85	THPT Nguyễn Trung Trực	330085	Phan Thị Kim Hòa	07/10/2011	0	0	0	6	1				7	5.5	
86	THPT Nguyễn Trung Trực	330086	Nguyễn Hồ An Hoàng	18/10/2011	0	0	1.5	7.5	4.5				13.5		
87	THPT Nguyễn Trung Trực	330087	Nguyễn Trần Huy Hoàng	31/05/2011	0	0	6.75	4.75	5				16.5		
88	THPT Nguyễn Trung Trực	330088	Phan Nguyễn Trọng Hoàng	04/05/2011	0	0	1.5	6.25	3.25				11	9.5	8
89	THPT Nguyễn Trung Trực	330089	Nguyễn Thái Học	02/12/2011	0	0	1	6	3				10	8.5	
90	THPT Nguyễn Trung Trực	330090	Nguyễn Tiến Hon	04/03/2011	0	0	4.5	6	5				15.5	14	12.5
91	THPT Nguyễn Trung Trực	330091	Trần Duy Hùng	12/05/2011	0	0	2.25	1.75	3				7	5.5	4
92	THPT Nguyễn Trung Trực	330092	Đặng Gia Huy	19/07/2011	0	0	5.75	7	5				17.75	16.25	
93	THPT Nguyễn Trung Trực	330093	Đình Nhật Huy	25/07/2011	0	0	5	6.25	3.75				15	13.5	12
94	THPT Nguyễn Trung Trực	330094	Huỳnh Phạm Gia Huy	27/04/2011	0	0	1.5	3.25	4				8.75		
95	THPT Nguyễn Trung Trực	330095	Lê Hoàng Nhật Huy	21/06/2011	0	0	3.5	6.25	3.75				13.5	12	10.5
96	THPT Nguyễn Trung Trực	330096	Lê Nguyễn Quang Huy	13/02/2011	0	0	1.25	5.75	1.5				8.5	7	
97	THPT Nguyễn Trung Trực	330097	Mai Hoàng Huy	23/08/2011	0	0	1.5	1.25	1.5				4.25	2.75	1.25
98	THPT Nguyễn Trung Trực	330098	Nguyễn Gia Huy	06/11/2011	0	0	3	4	3				10	8.5	7
99	THPT Nguyễn Trung Trực	330099	Nguyễn Gia Huy	18/12/2011	0	0	1.5	2.5	3.25				7.25	5.75	4.25
100	THPT Nguyễn Trung Trực	330100	Nguyễn Hồ Quang Huy	06/12/2011	0	0	1.25	2.5	3.75				7.5	6	4.5
101	THPT Nguyễn Trung Trực	330101	Nguyễn Kiến Huy	01/04/2011	0	0	2.5	1.75	2.75				7	5.5	4
102	THPT Nguyễn Trung Trực	330102	Nguyễn Nhật Huy	09/10/2011	0	0	2.25	2.75	2				7	5.5	4
103	THPT Nguyễn Trung Trực	330103	Nguyễn Quốc Huy	06/08/2011	0	0	4	5.75	2.25				12	10.5	9
104	THPT Nguyễn Trung Trực	330104	Nguyễn Thành Huy	10/06/2011	0	0	6.5	5	5.5				17	15.5	
105	THPT Nguyễn Trung Trực	330105	Tô Thanh Huy	13/07/2011	0	0	5.25	4.25	4.5				14	12.5	
106	THPT Nguyễn Trung Trực	330106	Võ Đình Huy	24/09/2011	0	0	1.75	3.5	4.25				9.5		
107	THPT Nguyễn Trung Trực	330107	Nguyễn Thanh Thanh Huyền	20/08/2011	0	0	5.5	7.25	3.75				16.5	15	13.5
108	THPT Nguyễn Trung Trực	330108	Lê Quốc Hưng	30/08/2011	0	0	0.75	2	2				4.75	3.25	1.75
109	THPT Nguyễn Trung Trực	330109	Nguyễn Nhật Hưng	16/08/2011	0	0	1.5	5.75	2.25				9.5		
110	THPT Nguyễn Trung Trực	330110	Nguyễn Quốc Hưng	14/03/2011	0	0	1.75	6.5	2.25				10.5	9	7.5
111	THPT Nguyễn Trung Trực	330111	Phạm Tiến Hưng	22/11/2011	0	0	1.5	7.5	3				12	10.5	9
112	THPT Nguyễn Trung Trực	330112	Võ Lê Ngọc Hưng	13/10/2011	0	0	3	5	1.75				9.75	8.25	6.75
113	THPT Nguyễn Trung Trực	330113	Đặng Thị Thùy Hương	12/03/2011	0	0	2.75	8	2				12.75	11.25	9.75

STT	Hội đồng coi thi	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Điểm ưu tiên	Điểm KK	Điểm thi					Điểm xét tuyển chuyên	Điểm xét tuyển công lập NV1	Điểm xét tuyển công lập NV2	Điểm xét tuyển công lập NV3
							Toán	Văn	Tiếng Anh	Môn chuyên	Điểm môn chuyên				
114	THPT Nguyễn Trung Trực	330114	Huỳnh Mai Hương	15/05/2011	0	0	4.75	8	2.5				15.25	13.75	12.25
115	THPT Nguyễn Trung Trực	330115	Võ Châu Mỹ Hương	19/01/2011	0	0	5.75	7.5	3.75				17	15.5	
116	THPT Nguyễn Trung Trực	330116	Trần Minh Hy	12/12/2011	0	0	0.25	5.25	2.5				8	6.5	5
117	THPT Nguyễn Trung Trực	330117	Lê Trọng Khang	04/05/2011	0	0	3.5	3.5	3.5				10.5	9	
118	THPT Nguyễn Trung Trực	330118	Nguyễn Tấn Khang	28/09/2011	0	0	4.75	4.25	2.75				11.75	10.25	8.75
119	THPT Nguyễn Trung Trực	330119	Nguyễn Triều Khang	05/11/2011	0	0	1.5	5.5	2.25				9.25	7.75	6.25
120	THPT Nguyễn Trung Trực	330120	Trần Đăng Khang	12/12/2011	0	0	2.75	3.5	4				10.25	8.75	7.25
121	THPT Nguyễn Trung Trực	330121	Trần Minh Khang	21/08/2011	0	0	1.25	5.5	3.75				10.5	9	
122	THPT Nguyễn Trung Trực	330122	Võ Minh Khang	11/05/2011	0	0	1.25	2.5	5				8.75	7.25	5.75
123	THPT Nguyễn Trung Trực	330123	Võ Nhật Nguyên Khang	06/03/2011	0	0	1.5	3.25	6				10.75	9.25	7.75
124	THPT Nguyễn Trung Trực	330124	Nguyễn Minh Ngọc Khánh	05/08/2011	0	0	1.25	2	4.75				8	6.5	
125	THPT Nguyễn Trung Trực	330125	Nguyễn Thanh Khiêm	08/07/2011	0	0	3.25	2	6.75				12	10.5	
126	THPT Nguyễn Trung Trực	330126	Lê Võ Đăng Khoa	18/06/2011	0	0	2.5	4	6.75				13.25	11.75	
127	THPT Nguyễn Trung Trực	330127	Nguyễn Tấn Khoa	14/05/2011	0	0	3.75	5.75	3.5				13	11.5	10
128	THPT Nguyễn Trung Trực	330128	Trương Đăng Khoa	06/07/2011	0	0	6.25	5.5	5.5				17.25	15.75	
129	THPT Nguyễn Trung Trực	330129	Võ Trần Anh Khoa	17/11/2011	0	0	4	5.75	5.75				15.5	14	
130	THPT Nguyễn Trung Trực	330130	Đặng Quang Khôi	29/10/2011	0	0	7	4	4.75				15.75	14.25	
131	THPT Nguyễn Trung Trực	330131	Nguyễn Xuân Kiêm	03/02/2011	0	0	2.5	4.25	5				11.75	10.25	8.75
132	THPT Nguyễn Trung Trực	330132	Trần Nhất Kiên	28/08/2011	0	0	3.5	3	3.5				10	8.5	7
133	THPT Nguyễn Trung Trực	330133	Trương Thanh Kiên	11/09/2011	0	0	6	7	5				18	16.5	
134	THPT Nguyễn Trung Trực	330134	Võ Trung Kiên	16/11/2011	0	0	3.5	6.75	6				16.25	14.75	
135	THPT Nguyễn Trung Trực	330135	Hồ Tuấn Kiệt	01/02/2011	0	0	7	7	6.75				20.75	19.25	17.75
136	THPT Nguyễn Trung Trực	330136	Nguyễn Trần Quốc Kiệt	26/02/2011	0	0	3	7	6.25				16.25	14.75	13.25
137	THPT Nguyễn Trung Trực	330137	Nguyễn Tuấn Kiệt	05/10/2011	0	0	5	7.25	5.25				17.5	16	
138	THPT Nguyễn Trung Trực	330138	Nguyễn Khải Kỳ	01/12/2011	0	0	3	8	7.75				18.75	17.25	
139	THPT Nguyễn Trung Trực	330139	Nguyễn Tấn Lai	09/01/2011	0	0	3.25	1	6.25				10.5	9	7.5
140	THPT Nguyễn Trung Trực	330140	Bùi Hoàng Lâm	15/09/2011	0	0	4.5	6	6.5				17	15.5	14
141	THPT Nguyễn Trung Trực	330141	Trương Thành Lâm	11/07/2011	0	0	4	6.75	6.5				17.25	15.75	
142	THPT Nguyễn Trung Trực	330142	Hồ Thanh Lê	26/03/2011	0	0	1.25	5	4				10.25	8.75	7.25
143	THPT Nguyễn Trung Trực	330143	Trà Huỳnh Thị Mỹ Lệ	09/03/2011	0	0	1	5.25	4.25				10.5	9	7.5
144	THPT Nguyễn Trung Trực	330144	Phạm Bảo Liêm	04/03/2011	0	0	1.25	0.25	1.5				3	1.5	
145	THPT Nguyễn Trung Trực	330145	Lê Nguyễn Phương Linh	10/12/2011	0	0	1.25	5.5	2				8.75	7.25	
146	THPT Nguyễn Trung Trực	330146	Nguyễn Ngọc Linh	08/05/2011	0	0	2.25	4.5	2.75				9.5	8	
147	THPT Nguyễn Trung Trực	330147	Nguyễn Thị Mỹ Linh	12/07/2011	0	0	1	3.25	3				7.25	5.75	
148	THPT Nguyễn Trung Trực	330148	Trần Nguyễn Trúc Linh	06/05/2011	0	0	6	5.5	4.25				15.75	14.25	
149	THPT Nguyễn Trung Trực	330149	Hồ Thị Kim Loan	17/04/2011	0	0	1.5	5.5	3				10	8.5	
150	THPT Nguyễn Trung Trực	330150	Mai Tuyết Loan	07/09/2011	0	0									
151	THPT Nguyễn Trung Trực	330151	Lê Nhất Long	22/02/2011	0	0	0	2	2.5				4.5	3	
152	THPT Nguyễn Trung Trực	330152	Lê Việt Long	04/06/2011	0	0	0.5	2.5	2.5				5.5	4	2.5

STT	Hội đồng coi thi	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Điểm ưu tiên	Điểm KK	Điểm thi					Điểm xét tuyển chuyên	Điểm xét tuyển công lập NV1	Điểm xét tuyển công lập NV2	Điểm xét tuyển công lập NV3
							Toán	Văn	Tiếng Anh	Môn chuyên	Điểm môn chuyên				
153	THPT Nguyễn Trung Trực	330153	Nguyễn Gia Long	13/05/2011	0	0	0.5	2.5	3.5				6.5	5	
154	THPT Nguyễn Trung Trực	330154	Trần Thành Long	21/08/2011	0	0	4.75	4	3.5				12.25	10.75	9.25
155	THPT Nguyễn Trung Trực	330155	Lê Tấn Lộc	07/10/2011	0	0	6	5.75	4				15.75	14.25	
156	THPT Nguyễn Trung Trực	330156	Nguyễn Hữu Lộc	16/06/2011	0	0	5	5	8.5				18.5	17	15.5
157	THPT Nguyễn Trung Trực	330157	Cao Thành Lợi	29/04/2011	0	0	5	6	2				13	11.5	
158	THPT Nguyễn Trung Trực	330158	Lê Đức Lợi	05/12/2011	0	0	3.5	6	2				11.5	10	
159	THPT Nguyễn Trung Trực	330159	Nguyễn Thành Lợi	09/09/2011	0	0	1.5	4.75	2				8.25	6.75	5.25
160	THPT Nguyễn Trung Trực	330160	Bùi Thanh Luân	15/08/2011	0	0	1	2.25	2				5.25	3.75	
161	THPT Nguyễn Trung Trực	330161	Diệp Thành Luân	02/05/2011	0	0	1	7	1.5				9.5	8	
162	THPT Nguyễn Trung Trực	330162	Lê Sĩ Luân	02/06/2011	0	0	0	3.5	1.25				4.75	3.25	1.75
163	THPT Nguyễn Trung Trực	330163	Trần Thanh Luyến	22/03/2011	0	0	1.75	2.25	2.75				6.75	5.25	
164	THPT Nguyễn Trung Trực	330164	Nguyễn Thế Lực	25/04/2011	0	0	4.75	5.75	5				15.5	14	12.5
165	THPT Nguyễn Trung Trực	330165	Đỗ Thị Bích Ly	14/08/2011	0	0	1.25	4.5	3.5				9.25	7.75	6.25
166	THPT Nguyễn Trung Trực	330166	Võ Thị Lý	18/10/2011	0	0	0.5	4.25	3				7.75		
167	THPT Nguyễn Trung Trực	330167	Nguyễn Đức Mạnh	13/07/2011	0	0	0.75	5	1.5				7.25	5.75	4.25
168	THPT Nguyễn Trung Trực	330168	Nguyễn Tấn Mạnh	22/06/2011	0	0	0.75	1.75	2				4.5	3	1.5
169	THPT Nguyễn Trung Trực	330169	Cao Thị Hà Mi	29/09/2011	0	0	2.25	4.5	2.25				9	7.5	6
170	THPT Nguyễn Trung Trực	330170	Nguyễn Ngọc Trà My	29/09/2011	0	0	0.5	5.5	2.5				8.5	7	5.5
171	THPT Nguyễn Trung Trực	330171	Nguyễn Thảo My	20/08/2011	0	0	4.75	3	2.75				10.5	9	
172	THPT Nguyễn Trung Trực	330172	Nguyễn Thị Diễm My	02/12/2011	0	0	0.5	1.25	3				4.75	3.25	
173	THPT Nguyễn Trung Trực	330173	Nguyễn Trà My	15/08/2011	0	0	1.25	6	3.25				10.5	9	7.5
174	THPT Nguyễn Trung Trực	330174	Nguyễn Ly Na	06/07/2011	0	0	1	5.75	3.75				10.5	9	
175	THPT Nguyễn Trung Trực	330175	Hồ Hoàng Nam	17/02/2011	0	0	3.75	6	3.5				13.25	11.75	10.25
176	THPT Nguyễn Trung Trực	330176	Ngô Kỳ Nam	15/11/2011	0	0	0.75	3.5	2				6.25	4.75	
177	THPT Nguyễn Trung Trực	330177	Nguyễn Hoài Nam	05/03/2011	0	0	5.5	3	2				10.5	9	
178	THPT Nguyễn Trung Trực	330178	Nguyễn Nhật Nam	09/08/2011	0	0	1.5	6.75	2.5				10.75		
179	THPT Nguyễn Trung Trực	330179	Võ Thành Nam	15/12/2011	0	0	4.5	5.75	1.75				12	10.5	9
180	THPT Nguyễn Trung Trực	330180	Nguyễn Sang Nga	02/01/2011	0	0	4	6	4.5				14.5	13	
181	THPT Nguyễn Trung Trực	330181	Nguyễn Thiên Nga	03/10/2011	0	0	0	2.75	3.25				6	4.5	3
182	THPT Nguyễn Trung Trực	330182	Nguyễn Lê Thị Thùy Ngân	22/11/2011	0	0	5.25	5.5	2				12.75	11.25	
183	THPT Nguyễn Trung Trực	330183	Nguyễn Thị Kim Ngân	11/06/2011	0	0	0	0.75	2				2.75		
184	THPT Nguyễn Trung Trực	330184	Nguyễn Thị Kim Ngân	14/09/2011	0	0	0.25	4.25	3				7.5	6	4.5
185	THPT Nguyễn Trung Trực	330185	Nguyễn Thị Kim Ngân	15/08/2011	0	0	3	4.25	4.75				12	10.5	
186	THPT Nguyễn Trung Trực	330186	Phạm Thị Phương Ngân	29/03/2011	0	0	3.75	4.5	4.75				13		
187	THPT Nguyễn Trung Trực	330187	Trần Thị Thanh Ngân	24/11/2011	0	0	0.5	4.25	4				8.75	7.25	5.75
188	THPT Nguyễn Trung Trực	330188	Võ Thị Kim Ngân	31/07/2011	0	0	2.5	6.5	3.75				12.75	11.25	9.75
189	THPT Nguyễn Trung Trực	330189	Châu Đại Nghĩa	26/05/2011	0	0	3	5.25	3.5				11.75	10.25	8.75
190	THPT Nguyễn Trung Trực	330190	Đoàn Thế Nghĩa	20/08/2011	0	0	3.5	4.25	2				9.75	8.25	
191	THPT Nguyễn Trung Trực	330191	Nguyễn Trọng Nghĩa	10/10/2011	0	0	3.75	6.5	2.25				12.5	11	9.5

STT	Hội đồng coi thi	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Điểm ưu tiên	Điểm KK	Điểm thi					Điểm xét tuyển chuyên	Điểm xét tuyển công lập NV1	Điểm xét tuyển công lập NV2	Điểm xét tuyển công lập NV3
							Toán	Văn	Tiếng Anh	Môn chuyên	Điểm môn chuyên				
192	THPT Nguyễn Trung Trực	330192	Thái Gia Nghĩa	29/06/2011	0	0	0.75	2.75	2				5.5	4	2.5
193	THPT Nguyễn Trung Trực	330193	Đào Thị Ái Ngọc	08/02/2011	0	0	2.75	4.5	3.75				11	9.5	
194	THPT Nguyễn Trung Trực	330194	Ngô Phạm Như Ngọc	02/05/2011	0	0	3	5.25	2.25				10.5	9	
195	THPT Nguyễn Trung Trực	330195	Nguyễn Bảo Ngọc	27/07/2011	0	0	3	7.5	3.75				14.25	12.75	
196	THPT Nguyễn Trung Trực	330196	Châu Nhật Nguyên	30/11/2011	0	0	0	1.25	2.25				3.5	2	0.5
197	THPT Nguyễn Trung Trực	330197	Nguyễn Bình Nguyên	04/08/2011	0	0	0	4	3				7	5.5	4
198	THPT Nguyễn Trung Trực	330198	Nguyễn Khôi Nguyên	16/04/2011	0	0	0	2.5	2				4.5	3	1.5
199	THPT Nguyễn Trung Trực	330199	Phạm Hoàng Nguyên	03/11/2011	0	0	1.75	6.5	3.75				12	10.5	
200	THPT Nguyễn Trung Trực	330200	Trần Thị Thảo Nguyên	14/09/2011	0	0	1	6	2.5				9.5	8	6.5
201	THPT Nguyễn Trung Trực	330201	Võ Khôi Nguyên	16/10/2011	0	0	5.25	5.25	3.25				13.75	12.25	10.75
202	THPT Nguyễn Trung Trực	330202	Võ Tiến Nguyên	21/02/2011	0	0	5.25	4	4.75				14	12.5	11
203	THPT Nguyễn Trung Trực	330203	Huỳnh Lê Ánh Nguyệt	11/11/2011	0	0	4.75	6.25	4.25				15.25	13.75	12.25
204	THPT Nguyễn Trung Trực	330204	Nguyễn Thị Thùy Nhân	24/04/2011	0	0	2	6	3.5				11.5	10	
205	THPT Nguyễn Trung Trực	330205	Trần Đình Nhân	17/03/2011	0	0	6	6	6.5				18.5	17	15.5
206	THPT Nguyễn Trung Trực	330206	Đặng Nguyễn Minh Nhật	13/07/2011	0	0	5.25	5.75	2.75				13.75	12.25	10.75
207	THPT Nguyễn Trung Trực	330207	Nguyễn Lê Anh Nhật	19/08/2011	0	0	2	3.25	3				8.25	6.75	5.25
208	THPT Nguyễn Trung Trực	330208	Nguyễn Việt Nhật	02/08/2011	0	0	2	1	2.5				5.5	4	2.5
209	THPT Nguyễn Trung Trực	330209	Trần Khánh Nhật	22/04/2011	0	0	1.75	6.25	3.25				11.25	9.75	8.25
210	THPT Nguyễn Trung Trực	330210	Võ Hoàng Nhật	13/03/2011	0	0	0	1.5	3.25				4.75	3.25	
211	THPT Nguyễn Trung Trực	330211	Lưu Thị Phương Nhi	06/10/2011	0	0	4.25	6.5	2				12.75	11.25	9.75
212	THPT Nguyễn Trung Trực	330212	Võ Thị Nhi	12/08/2011	0	0	4.5	6	3				13.5	12	
213	THPT Nguyễn Trung Trực	330213	Lê Thị Hồng Nhiên	20/09/2011	0	0	1	3.25	1.75				6	4.5	
214	THPT Nguyễn Trung Trực	330214	Trần Thị Hồng Nhung	28/08/2011	0	0	6.5	5.25	2				13.75	12.25	
215	THPT Nguyễn Trung Trực	330215	Đào Nguyễn Ý Như	20/11/2011	0	0	1	4.5	2.25				7.75	6.25	4.75
216	THPT Nguyễn Trung Trực	330216	Đặng Từ Gia Như	02/10/2011	0	0	2.5	7.5	3.25				13.25	11.75	10.25
217	THPT Nguyễn Trung Trực	330217	Huỳnh Hoàng Quỳnh Như	30/08/2011	0	0	1	3.75	3.5				8.25	6.75	
218	THPT Nguyễn Trung Trực	330218	Lê Quỳnh Như	16/10/2011	0	0	0.5	5.75	2.25				8.5	7	5.5
219	THPT Nguyễn Trung Trực	330219	Ngô Thị Tâm Như	27/07/2011	0	0	5.25	6	2.5				13.75	12.25	
220	THPT Nguyễn Trung Trực	330220	Trần Thị Như	16/10/2011	0	0	3.5	8	2.5				14	12.5	
221	THPT Nguyễn Trung Trực	330221	Phan Long Nhựt	22/06/2011	0	0	3.75	5	2.25				11	9.5	
222	THPT Nguyễn Trung Trực	330222	Đỗ Thành Phát	13/02/2011	0	0	3.5	4.5	2				10	8.5	
223	THPT Nguyễn Trung Trực	330223	Hà Đặng Tiến Phát	12/11/2011	0	0	2.5	4.75	1.75				9	7.5	6
224	THPT Nguyễn Trung Trực	330224	Huỳnh Tấn Phát	05/04/2011	0	0	5.25	6.25	3.5				15	13.5	12
225	THPT Nguyễn Trung Trực	330225	Lưu Thiên Phát	19/01/2011	0	0	0.75	3.25	3				7	5.5	4
226	THPT Nguyễn Trung Trực	330226	Nguyễn Đình Phát	24/01/2011	0	0	6	4	1.5				11.5	10	8.5
227	THPT Nguyễn Trung Trực	330227	Phạm Tấn Phát	27/10/2011	0	0	0	2.5	1.5				4	2.5	1
228	THPT Nguyễn Trung Trực	330228	Nguyễn Thị Hoài Phi	16/01/2011	0	0	3.75	5.5	2.5				11.75	10.25	
229	THPT Nguyễn Trung Trực	330229	Lê Hoàng Phúc	06/05/2011	0	0	2.5	2.5	2.25				7.25	5.75	4.25
230	THPT Nguyễn Trung Trực	330230	Nguyễn Văn Phước	05/05/2011	0	0	2.5	2.75	3				8.25	6.75	5.25

STT	Hội đồng coi thi	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Điểm ưu tiên	Điểm KK	Điểm thi					Điểm xét tuyển chuyên	Điểm xét tuyển công lập NV1	Điểm xét tuyển công lập NV2	Điểm xét tuyển công lập NV3
							Toán	Văn	Tiếng Anh	Môn chuyên	Điểm môn chuyên				
231	THPT Nguyễn Trung Trực	330231	Lê Nguyễn Phương	11/09/2011	0	0	2.5	7	3.25				12.75	11.25	9.75
232	THPT Nguyễn Trung Trực	330232	Nguyễn Duy Phương	16/10/2011	0	0	2.25	2.25	1.5				6	4.5	3
233	THPT Nguyễn Trung Trực	330233	Phan Ngọc Hà Phương	15/10/2011	0	0	5	6	2.5				13.5	12	
234	THPT Nguyễn Trung Trực	330234	Phan Thanh Phương	12/12/2011	0	0	4.25	3.5	2.75				10.5	9	
235	THPT Nguyễn Trung Trực	330235	Võ Thị Mỹ Phương	28/11/2011	0	0	3.75	4.25	2.25				10.25	8.75	
236	THPT Nguyễn Trung Trực	330236	Trần Thị Xuân Phương	06/03/2011	0	0	3.75	5.5	3.25				12.5	11	9.5
237	THPT Nguyễn Trung Trực	330237	Đoàn Nhật Quang	24/03/2011	0	0	4.5	6.25	3.5				14.25	12.75	11.25
238	THPT Nguyễn Trung Trực	330238	Lê Anh Quân	03/04/2011	0	0	1.5	6.75	3				11.25	9.75	
239	THPT Nguyễn Trung Trực	330239	Võ Nguyễn Minh Quân	23/12/2011	0	0	5.25	5.75	3.5				14.5	13	
240	THPT Nguyễn Trung Trực	330240	Nguyễn Phú Quốc	19/08/2011	0	0	5.75	5.5	3				14.25	12.75	11.25
241	THPT Nguyễn Trung Trực	330241	Hà Hoàng Quý	15/08/2011	0	0	6.5	5.25	5.25				17	15.5	14
242	THPT Nguyễn Trung Trực	330242	Lê Xuân Quyền	10/04/2011	0	0	4.25	2.75	2.5				9.5	8	6.5
243	THPT Nguyễn Trung Trực	330243	Nguyễn Lê Như Quỳnh	08/07/2011	0	0	6.5	6.75	4.25				17.5	16	
244	THPT Nguyễn Trung Trực	330244	Nguyễn Lê Quỳnh	19/08/2011	0	0	1.75	5.75	2.75				10.25	8.75	
245	THPT Nguyễn Trung Trực	330245	Nguyễn Lê Quỳnh	12/08/2011	0	0	2	5	3.5				10.5	9	
246	THPT Nguyễn Trung Trực	330246	Nguyễn Thị Như Quỳnh	09/04/2011	0	0	3.25	5.5	3.5				12.25	10.75	
247	THPT Nguyễn Trung Trực	330247	Trần Mai Trúc Quỳnh	21/09/2011	0	0	3.25	6.25	2				11.5	10	8.5
248	THPT Nguyễn Trung Trực	330248	Hồ Đình Sang	11/01/2011	0	0	4.25	4	2.25				10.5		
249	THPT Nguyễn Trung Trực	330249	Lê Quốc Sang	20/04/2011	0	0	0.25	4.75	2.75				7.75	6.25	
250	THPT Nguyễn Trung Trực	330250	Trương Thị Siêng	20/02/2011	0	0	3.5	7	4				14.5	13	
251	THPT Nguyễn Trung Trực	330251	Mai Thế Sinh	20/01/2011	0	0	1.5	4.5	3.5				9.5	8	6.5
252	THPT Nguyễn Trung Trực	330252	Nguyễn Tiến Sỹ	18/05/2011	0	0	1.5	5.5	2.75				9.75	8.25	6.75
253	THPT Nguyễn Trung Trực	330253	Hồ Tấn Tài	25/06/2011	0	0	2.25	2.5	4.75				9.5	8	
254	THPT Nguyễn Trung Trực	330254	Lê Hữu Tài	31/05/2011	0	0	2.5	2.25	3.5				8.25	6.75	5.25
255	THPT Nguyễn Trung Trực	330255	Phan Tấn Tài	29/01/2011	0	0	5.25	6.5	4				15.75	14.25	12.75
256	THPT Nguyễn Trung Trực	330256	Trần Văn Tài	08/12/2011	0	0	6.25	6	4.5				16.75	15.25	13.75
257	THPT Nguyễn Trung Trực	330257	Huỳnh Đức Tâm	23/09/2011	0	0	7	4.5	3.25				14.75		
258	THPT Nguyễn Trung Trực	330258	Lê Ngọc Tâm	23/06/2011	0	0	4.25	6	3.5				13.75	12.25	
259	THPT Nguyễn Trung Trực	330259	Phạm Thị Mỹ Tâm	24/09/2011	0	0	4	7.5	4.75				16.25	14.75	
260	THPT Nguyễn Trung Trực	330260	Phạm Thị Thanh Tâm	12/12/2011	0	0	5.25	6.25	4.75				16.25		
261	THPT Nguyễn Trung Trực	330261	Đặng Lê Công Tấn	05/06/2011	0	0	0.25	2.5	3				5.75	4.25	2.75
262	THPT Nguyễn Trung Trực	330262	Nguyễn Minh Tấn	11/04/2011	0	0	4	3.25	3				10.25	8.75	7.25
263	THPT Nguyễn Trung Trực	330263	Nguyễn Ngọc Tấn	04/10/2011	0	0	1.25	5	3.25				9.5	8	6.5
264	THPT Nguyễn Trung Trực	330264	Nguyễn Ngọc Tấn	02/06/2011	0	0	1.75	4.5	3.25				9.5	8	6.5
265	THPT Nguyễn Trung Trực	330265	Mai Sơn Tây	12/01/2011	0	0	4.75	5.5	1.75				12	10.5	
266	THPT Nguyễn Trung Trực	330266	Đặng Ngọc Thái	20/11/2011	0	0	2.5	4.5	2				9	7.5	6
267	THPT Nguyễn Trung Trực	330267	Phạm Hồng Thái	09/05/2011	0	0	2.75	1.5	1				5.25	3.75	2.25
268	THPT Nguyễn Trung Trực	330268	Nguyễn Ngọc Thiên Thanh	01/06/2011	0	0	5.5	2.5	6.75				14.75	13.25	11.75
269	THPT Nguyễn Trung Trực	330269	Đào Văn Thành	08/08/2011	0	0	0.5	2.25	2.75				5.5		

STT	Hội đồng coi thi	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Điểm ưu tiên	Điểm KK	Điểm thi					Điểm xét tuyển chuyên	Điểm xét tuyển công lập NV1	Điểm xét tuyển công lập NV2	Điểm xét tuyển công lập NV3
							Toán	Văn	Tiếng Anh	Môn chuyên	Điểm môn chuyên				
270	THPT Nguyễn Trung Trực	330270	Dương Thị Thảo	08/01/2011	0	0	5.75	5	2.25				13	11.5	
271	THPT Nguyễn Trung Trực	330271	Nguyễn Anh Thảo	30/11/2011	0	0	6.5	6.75	6.5				19.75	18.25	16.75
272	THPT Nguyễn Trung Trực	330272	Lê Thị Hồng Thắm	03/11/2011	0	0	0.75	2.75	2.25				5.75		
273	THPT Nguyễn Trung Trực	330273	Nguyễn Quốc Thắng	06/03/2011	0	0	2.5	5.75	2.5				10.75	9.25	
274	THPT Nguyễn Trung Trực	330274	Huỳnh Thị Ái Thân	10/10/2011	0	0	5.75	6.75	2.75				15.25	13.75	12.25
275	THPT Nguyễn Trung Trực	330275	Trần Hồ Yến Thi	24/04/2011	0	0	1.25	5.25	3.5				10	8.5	7
276	THPT Nguyễn Trung Trực	330276	Nguyễn Minh Thiên	10/10/2011	0	0	4.5	5.75	3.25				13.5	12	10.5
277	THPT Nguyễn Trung Trực	330277	Võ Văn Thiện	18/09/2011	0	0	2.5	5.5	2.25				10.25		
278	THPT Nguyễn Trung Trực	330278	Huỳnh Đức Thịnh	11/11/2011	0	0	1.25	5.25	2				8.5	7	5.5
279	THPT Nguyễn Trung Trực	330279	Lê Quốc Thịnh	14/04/2011	0	0	6.5	5	2				13.5		
280	THPT Nguyễn Trung Trực	330280	Mai Công Thịnh	22/03/2011	0	0	1.75	5.25	5				12	10.5	9
281	THPT Nguyễn Trung Trực	330281	Nguyễn Tấn Thịnh	08/07/2011	0	0	0.5	5.25	2.5				8.25	6.75	5.25
282	THPT Nguyễn Trung Trực	330282	Phan Đức Thịnh	26/12/2010	0	0	1.25	4.5	2.5				8.25	6.75	5.25
283	THPT Nguyễn Trung Trực	330283	Võ Nhật Thịnh	21/02/2011	0	0	2	5	2.75				9.75	8.25	6.75
284	THPT Nguyễn Trung Trực	330284	Bùi Thị Mỹ Thoa	19/10/2011	0	0	1	5.5	2.5				9		
285	THPT Nguyễn Trung Trực	330285	Nguyễn Mai Kim Thoa	22/10/2011	0	0	3	6.25	3.75				13	11.5	10
286	THPT Nguyễn Trung Trực	330286	Trần Đoàn Thời	05/04/2011	0	0	3.5	5	2.5				11	9.5	8
287	THPT Nguyễn Trung Trực	330287	Phạm Thị Ngọc Thơm	27/08/2011	0	0	3	7	2.25				12.25	10.75	
288	THPT Nguyễn Trung Trực	330288	Nguyễn Trần Lệ Thu	10/10/2011	0	0	3.25	7.5	2.25				13	11.5	
289	THPT Nguyễn Trung Trực	330289	Phan Minh Thuận	07/10/2011	0	0	1	3	2.25				6.25	4.75	
290	THPT Nguyễn Trung Trực	330290	Trần Văn Thuật	27/08/2011	0	0	2.5	3	3.75				9.25	7.75	6.25
291	THPT Nguyễn Trung Trực	330291	Lữ Thanh Thùy	14/12/2011	0	0	3.5	5.75	3.75				13	11.5	10
292	THPT Nguyễn Trung Trực	330292	Đỗ Thị Phương Thúy	09/03/2011	0	0	5.5	6	3.5				15	13.5	12
293	THPT Nguyễn Trung Trực	330293	Đặng Huỳnh Anh Thư	06/07/2011	0	0	6	6.25	4				16.25	14.75	13.25
294	THPT Nguyễn Trung Trực	330294	Đỗ Thị Minh Thư	23/03/2011	0	0	4.5	7	4.25				15.75	14.25	12.75
295	THPT Nguyễn Trung Trực	330295	Lê Nguyễn Song Thư	12/07/2011	0	0	6	4.75	3.25				14	12.5	11
296	THPT Nguyễn Trung Trực	330296	Nguyễn Anh Thư	24/12/2011	0	0	3.5	4.25	2.5				10.25	8.75	7.25
297	THPT Nguyễn Trung Trực	330297	Nguyễn Bảo Anh Thư	19/05/2011	0	0	5.75	6	3.25				15	13.5	12
298	THPT Nguyễn Trung Trực	330298	Nguyễn Hoàng Yến Thư	07/01/2011	0	0	5.75	6	4.25				16	14.5	13
299	THPT Nguyễn Trung Trực	330299	Nguyễn Ngọc Anh Thư	06/10/2011	0	0	3.75	4.75	5				13.5	12	10.5
300	THPT Nguyễn Trung Trực	330300	Nguyễn Ngọc Khánh Thư	01/12/2011	0	0	7.5	6.5	7.25				21.25	19.75	18.25
301	THPT Nguyễn Trung Trực	330301	Nguyễn Thị Thanh Thư	14/11/2011	0	0	7	7	4.25				18.25	16.75	15.25
302	THPT Nguyễn Trung Trực	330302	Phạm Lê Huỳnh Thư	06/12/2011	0	0	6.25	7.5	2.25				16	14.5	13
303	THPT Nguyễn Trung Trực	330303	Phạm Thị Anh Thư	20/11/2011	0	0	2.25	2.75	2.5				7.5	6	
304	THPT Nguyễn Trung Trực	330304	Võ Anh Thư	16/10/2011	0	0	7.25	6.25	2.25				15.75	14.25	
305	THPT Nguyễn Trung Trực	330305	Hồ Tình Thương	31/03/2011	0	0	0.75	4	2.75				7.5	6	
306	THPT Nguyễn Trung Trực	330306	Lê Hoài Thương	02/03/2011	0	0	6.25	6.25	3.5				16	14.5	
307	THPT Nguyễn Trung Trực	330307	Nguyễn Hoài Thương Thương	11/09/2011	0	0	1.75	6.5	3				11.25	9.75	8.25
308	THPT Nguyễn Trung Trực	330308	Nguyễn Mỹ Minh Thương	25/07/2011	0	0	6.5	6.25	4.75				17.5	16	

STT	Hội đồng coi thi	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Điểm ưu tiên	Điểm KK	Điểm thi					Điểm xét tuyển chuyên	Điểm xét tuyển công lập NV1	Điểm xét tuyển công lập NV2	Điểm xét tuyển công lập NV3
							Toán	Văn	Tiếng Anh	Môn chuyên	Điểm môn chuyên				
309	THPT Nguyễn Trung Trực	330309	Nguyễn Thị Mỹ Thương	06/12/2011	0	0	4.5	5.25	4.25				14	12.5	11
310	THPT Nguyễn Trung Trực	330310	Đặng Ngọc Đức Tiến	27/02/2011	0	0	5	2.25	2.75				10	8.5	7
311	THPT Nguyễn Trung Trực	330311	Huỳnh Lê Anh Tiến	17/04/2011	0	0	1	1.25	3				5.25		
312	THPT Nguyễn Trung Trực	330312	Nguyễn Minh Tín	07/03/2011	0	0	5.25	5.25	3				13.5	12	
313	THPT Nguyễn Trung Trực	330313	Giáp Phương Hữu Tính	19/10/2011	0	0	6.5	6.25	2.25				15	13.5	
314	THPT Nguyễn Trung Trực	330314	Bùi Thái Toàn	11/07/2011	0	0	1	6.25	1.75				9	7.5	
315	THPT Nguyễn Trung Trực	330315	Nguyễn Đức Toàn	07/06/2011	0	0	1	2.5	2.5				6	4.5	3
316	THPT Nguyễn Trung Trực	330316	Nguyễn Trần Quỳnh Trang	20/05/2011	0	0	4.25	6.75	3				14	12.5	11
317	THPT Nguyễn Trung Trực	330317	Trần Thị Thùy Trang	26/12/2011	0	0	0.75	4.5	2				7.25	5.75	4.25
318	THPT Nguyễn Trung Trực	330318	Trần Yến Trang	29/11/2011	0	0	7	4	3				14		
319	THPT Nguyễn Trung Trực	330319	Trần Thị Bảo Trâm	03/10/2011	0	0	3	7	3.25				13.25		
320	THPT Nguyễn Trung Trực	330320	Châu Bảo Trân	11/05/2011	0	0	6	6.25	4				16.25	14.75	13.25
321	THPT Nguyễn Trung Trực	330321	Lê Đỗ Bảo Trân	10/08/2011	0	0	1.75	4.75	2.5				9		
322	THPT Nguyễn Trung Trực	330322	Phan Hồ Quỳnh Trân	01/02/2011	0	0	6.75	4.5	3				14.25	12.75	11.25
323	THPT Nguyễn Trung Trực	330323	Nguyễn Trọng Trí	01/07/2011	0	0	0.5	4	2.75				7.25		
324	THPT Nguyễn Trung Trực	330324	Nguyễn Kiều Trinh	12/12/2011	0	0	6	6.5	3				15.5		
325	THPT Nguyễn Trung Trực	330325	Nguyễn Thanh Trúc	25/01/2011	0	0	0	3	2.5				5.5		
326	THPT Nguyễn Trung Trực	330326	Võ Đoàn Thùy Trúc	21/01/2011	0	0	3.5	6	2.5				12	10.5	9
327	THPT Nguyễn Trung Trực	330327	Võ Thanh Trúc	22/09/2011	0	0	3.5	6.5	4.5				14.5	13	11.5
328	THPT Nguyễn Trung Trực	330328	Lê Minh Trung	28/10/2011	0	0	5	5.25	3				13.25	11.75	10.25
329	THPT Nguyễn Trung Trực	330329	Đặng Truyền Truyền	10/06/2011	0	0	1	5	2.75				8.75	7.25	
330	THPT Nguyễn Trung Trực	330330	Nguyễn Trúc	08/07/2011	0	0	1.75	4.25	4.25				10.25		
331	THPT Nguyễn Trung Trực	330331	Nguyễn Nhật Trường	01/07/2011	0	0	2.5	4	3.25				9.75	8.25	
332	THPT Nguyễn Trung Trực	330332	Trang Văn Trường	16/02/2011	0	0	1.25	5.5	2				8.75	7.25	
333	THPT Nguyễn Trung Trực	330333	Đoàn Minh Tú	24/09/2011	0	0	5	6	3				14	12.5	11
334	THPT Nguyễn Trung Trực	330334	Đoàn Thanh Tú	08/10/2011	0	0	5	4.25	3				12.25	10.75	
335	THPT Nguyễn Trung Trực	330335	Mai Thanh Tú	11/05/2011	0	0	6.5	5.75	3				15.25	13.75	12.25
336	THPT Nguyễn Trung Trực	330336	Dương Anh Tuấn	11/04/2011	0	0	0.5	6	1.75				8.25	6.75	
337	THPT Nguyễn Trung Trực	330337	Nguyễn Lê Anh Tuấn	02/06/2011	0	0	1	4.5	3.25				8.75	7.25	
338	THPT Nguyễn Trung Trực	330338	Nguyễn Thái Anh Tuấn	02/07/2011	0	0	2.5	2	3.25				7.75	6.25	4.75
339	THPT Nguyễn Trung Trực	330339	Nguyễn Thái Thanh Tuấn	11/10/2011	0	0	2	4.75	2.5				9.25	7.75	6.25
340	THPT Nguyễn Trung Trực	330340	Phạm Thanh Tuấn	11/02/2011	0	0	2.75	6.5	3				12.25	10.75	
341	THPT Nguyễn Trung Trực	330341	Võ Nguyễn Anh Tuấn	02/05/2011	0	0	3.25	4.5	2.25				10	8.5	
342	THPT Nguyễn Trung Trực	330342	Đỗ Thanh Tuyển	08/01/2011	0	0	5.75	7.25	4.75				17.75	16.25	
343	THPT Nguyễn Trung Trực	330343	Nguyễn Đình Ty	17/10/2011	0	0	2	3.5	2.25				7.75	6.25	4.75
344	THPT Nguyễn Trung Trực	330344	Bùi Thu Út	22/10/2011	0	0	4.25	6	2.75				13	11.5	10
345	THPT Nguyễn Trung Trực	330345	Bùi Võ Tường Vi	03/11/2011	0	0	0	4	2				6		
346	THPT Nguyễn Trung Trực	330346	Huỳnh Phương Vi	26/07/2011	0	0	5.5	2	3.75				11.25	9.75	
347	THPT Nguyễn Trung Trực	330347	Phan Minh Việt	25/05/2011	0	0	1.75	3.75	2				7.5	6	

STT	Hội đồng coi thi	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Điểm ưu tiên	Điểm KK	Điểm thi					Điểm xét tuyển chuyên	Điểm xét tuyển công lập NV1	Điểm xét tuyển công lập NV2	Điểm xét tuyển công lập NV3
							Toán	Văn	Tiếng Anh	Môn chuyên	Điểm môn chuyên				
348	THPT Nguyễn Trung Trực	330348	Trần Quốc Việt	24/07/2011	1	0	4.5	4.75	4.25				14.5	13	11.5
349	THPT Nguyễn Trung Trực	330349	Nguyễn Thế Vinh	23/10/2011	0	0	3.75	5.75	5.75				15.25	13.75	12.25
350	THPT Nguyễn Trung Trực	330350	Nguyễn Đình Nguyễn Vũ	24/04/2011	0	0	6.25	5.5	7.75				19.5	18	16.5
351	THPT Nguyễn Trung Trực	330351	Nguyễn Hà Duy Vũ	09/08/2011	0	0	1.25	3.25	4.75				9.25	7.75	6.25
352	THPT Nguyễn Trung Trực	330352	Trần Hữu Hoài Vũ	14/09/2011	0	0	4.5	6.75	2				13.25	11.75	10.25
353	THPT Nguyễn Trung Trực	330353	Nguyễn Đoàn Triệu Vy	17/02/2011	0	0	4	5.25	2.5				11.75	10.25	
354	THPT Nguyễn Trung Trực	330354	Nguyễn Ngọc Lệ Vy	20/02/2011	0	0	1.5	3.75	3				8.25		
355	THPT Nguyễn Trung Trực	330355	Nguyễn Ngọc Tường Vy	31/12/2011	0	0	0	2.5	2.5				5	3.5	2
356	THPT Nguyễn Trung Trực	330356	Nguyễn Thị Tường Vy	13/01/2011	0	0	2.5	3.5	2.5				8.5	7	
357	THPT Nguyễn Trung Trực	330357	Phạm Tiểu Vy	11/05/2011	0	0	5	4.25	3.75				13	11.5	
358	THPT Nguyễn Trung Trực	330358	Trần Lê Thảo Vy	10/06/2011	0	0	5.5	5.25	5				15.75	14.25	
359	THPT Nguyễn Trung Trực	330359	Cáp Gia Vỹ	18/01/2011	0	0	3.75	4	1.75				9.5	8	
360	THPT Nguyễn Trung Trực	330360	Trần Đình Vỹ	08/03/2011	0	0	5	6	3				14	12.5	11
361	THPT Nguyễn Trung Trực	330361	Trần Gia Vỹ	08/07/2011	0	0	3.75	5.75	3				12.5	11	
362	THPT Nguyễn Trung Trực	330362	Đặng Thị Lệ Xuyên	14/08/2011	0	0	0	4	1.5				5.5	4	2.5
363	THPT Nguyễn Trung Trực	330363	Nguyễn Hiền Như Ý	10/07/2011	0	0	0.75	4.25	2				7	5.5	
364	THPT Nguyễn Trung Trực	330364	Nguyễn Thanh Ý	19/04/2011	0	0	4.25	5	2.5				11.75		
365	THPT Nguyễn Trung Trực	330365	Nguyễn Thị Thanh Yến	27/01/2011	0	0	3.75	6	4				13.75		
366	THPT Nguyễn Trung Trực	330366	Võ Thị Nhã Yến	15/05/2011	0	0	2.75	5.25	2.75				10.75	9.25	7.75

Gia Lai, ngày 07 tháng 7 năm 2026  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI**

Võ Ngọc Sỹ  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**